TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:55/2021/HNGĐ-ST
Ngày:25/10/2021
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Tấn Sơn.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 530/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng"' theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 17/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26/5/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Hoàng Y, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số X đường L, khu phố C, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Quốc P, sinh năm 1976; Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số X đường L, khu phố C, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc hiện nay: Số X đường L, khu phố C, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Trịnh Thị Hoàng Y trình bày*:

Bà Trịnh Thị Hoàng Y và ông Đặng Quốc P trước đây là vợ chồng. Tuy nhiên, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà Y và ông P đã ly hôn theo bản án số 07/2019/HNGĐ-PT, ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Theo quyết định của bản án thì bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Hoàng Bảo N, sinh ngày 27/4/2010; ông Đặng Quốc P là người trực tiếp nuôi con Đặng Vũ Quốc P1, sinh ngày 15/9/2011, về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y và ông P không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngày 22/5/2020 thì ông P đã có những lời lẽ chửi bới, dọa nạt đồng thời đuổi cháu P1 ra khỏi nhà, không cho mang theo quần áo. Cháu P1 đã trở về nhà và sống cùng bà Y cho đến nay. Sau khi cháu P1 về sống cùng bà Y thì ông P không có động thái nào thể hiện trách nhiệm của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, bà Y khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Vũ Quốc P1 từ ông Đặng Quốc P sang bà Trịnh Thị Hoàng Y. Về cấp dưỡng bà Y yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là cháu P1 mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa, bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định từ khi cháu P1 trở về sống cùng bà Y thì ông P không thăm nom, hỏi han hay cấp dưỡng nuôi con. Đối với thông tin bảo hiểm xã hội của ông P thì bà Y xác định hàng ngày vẫn nhìn thấy ông P đi làm.

** Bị đơn là ông Đặng Quốc P*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu tranh về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng theo yêu cầu của bà Y. Tòa án ban hành và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thời gian mở lại phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông P cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Quốc P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đủ các thủ tục tố tụng. Vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn không chấp hành. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung khác. Đối với quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì chỉ có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Đặng Quốc P có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

[3] Về nội dung: Bà Trịnh Thị Hoàng Y và ông Đặng Quốc P trước đây là vợ chồng. Tuy nhiên, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà Y và ông P đã ly hôn theo bản án số 07/2019/HNGĐ-PT, ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Theo quyết định bản án trên thì bà Y nuôi con Đặng Hoàng Bảo N, còn ông P trực tiếp nuôi con chung là Đặng Vũ Quốc P1, về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y và ông P không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình nuôi dưỡng theo lời trình bày của bà Y và cháu P1 thì ngày 22/5/2020, ông P đã chửi mắng, dọa nạt và đuổi cháu P1 ra khỏi nhà. Cháu P1 đã quay về sống chung cùng bà Y, cháu N từ ngày đó cho đến nay. Sau khi cháu P1 quay trở về ở cùng bà Y nhằm đảm bảo cho việc học tập, sinh hoạt và các thủ tục pháp lý nên bà Y khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Đặng Vũ Quốc P1 từ ông P sang bà Y. Đồng thời bà Y yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu P1 mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[4.1] Đối với yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Trịnh Thị Hoàng Y. Xét, hiện tại cháu Đặng Vũ Quốc P1, sinh ngày 15/9/2011 hiện đang ở cùng bà Y và đang được bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học tại trường Tiểu học Phú Hòa 3, cùng hoạt động ngoại khóa là học đá bóng tại Câu lạc bộ Bóng đá Cộng đồng My Friends FC được thể hiện qua phiếu thu tiền học phí các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tại biên bản ghi nhận ý kiến thì cháu P1 cũng có nguyện vọng được sống cùng Mẹ Y và chị N. Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định việc thay đổi người trực

tiếp nuôi con được giải quyết khi có căn cứ: "Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con". Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhằm thông báo cho ông P biết hiện Tòa án đang thụ lý yêu cầu thay đổi nuôi con và cấp dưỡng của bà Y liên quan đến cháu P1 nhưng ông P không có văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng đối với yêu cầu của bà Y thì được xem như đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh trong vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cháu P1 đang sinh sống cùng bà Y cũng được đại diện chính quyền địa phương xác nhận hiện nay cháu P1 đang được bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chứ không phải ông P. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Hoàng Y về việc tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Đặng Vũ Quốc P1 từ người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P1 là ông Đặng Quốc P theo quyết định của bản án số 07/2019/HNGĐ-PT, ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương sang cho bà Trịnh Thị Hoàng Y.

[4.2] Đối với tranh chấp cấp dưỡng nuôi con thì nguyên đơn bà Trịnh Thị Hoàng Y có đơn yêu cầu xác minh đối với công việc và mức thu nhập hiện nay của ông P tại Tập đoàn Hoa Sen Group. Ngày 01/4/2021 Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và ngày 13/4/2021 Tập đoàn Hoa Sen Group đã cung cấp quyết định cho thôi việc theo nguyện vọng đối với ông Đặng Quốc P. Ngày 26/5/2021, nguyên đơn bà Trịnh Thị Hoàng Y có yêu cầu thu thập thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của ông Đặng Quốc P tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản cung cấp thông tin từ Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương thì ông P từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 3 năm 2021 chức danh là Giám đốc kinh doanh ngành hàng sơn công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen. Từ tháng 4 năm 2021 đến nay không tham gia bảo hiểm xã hội nhưng chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp. Tại Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Bà Y hiện là người đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Bảo N và cháu Đặng Vũ Quốc P1, tuy nhiên bà Y chỉ yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là Đặng Vũ Quốc P1 mỗi tháng 5.000.000 đồng. Qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc yêu cầu ông Đặng Quốc P cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Vũ Quốc P1, sinh ngày 15/9/2011 mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Hoàng Y phải chịu, bị đơn ông Đặng Quốc P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 203, 227, 228, 264, 265, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" giữa nguyên đơn bà Trịnh Thị Hoàng Y đối với bị đơn ông Đặng Quốc P.

- Về con chung: Bà Trịnh Thị Hoàng Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Vũ Quốc P1, sinh ngày 15/9/2011.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về cấp dưỡng" của nguyên đơn bà Trịnh Thị Hoàng Y đối với bị đơn ông Đặng Quốc P.

- Ông Đặng Quốc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Đặng Vũ Quốc P1, sinh ngày 15/9/2011 mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Đặng Quốc P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ hết vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0050717 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ông Đặng Quốc P phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Phương